TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-ST
Ngày 11- 4- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 1987, tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Thanh T, sinh năm 1954 và bà Võ Thị Bích H, sinh năm: 1955; có 03 em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993; có vợ tên Lê Thị A, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 14/10/2022. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị A, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, huyện C, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T trông giữ xe và rửa xe tại địa chỉ Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 16 giờ ngày 31/8/2022, khi anh Nguyễn Văn Ti đi làm về, gửi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 tại nhà của Lê Minh T tại địa chỉ Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. T hỏi mượn xe môtô Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 của anh Ti để chở con đi khám bệnh và đưa chìa khóa xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho T. T điều khiển xe môtô Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 đến tiệm cầm đồ H, địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương do anh Nguyễn Chí Th làm chủ cầm số tiền 26.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Do không thấy T trả xe, anh Ti liên hệ đòi xe thì T viện nhiều lý do. Khoảng 15 giờ ngày 05/9/2022, T mượn tiền rồi đi đến tiệm cầm đồ H, chuộc lại chiếc xe môtô Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 đem trả lại cho anh Ti nhưng T không trả giấy chứng nhận đăng ký xe mà giữ lại. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T hỏi mượn xe anh Ti để đi lấy giấy đăng ký xe của anh Ti, T tiếp tục điều khiển xe môtô Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 đến tiệm cầm đồ H cầm số tiền 26.000.000 đồng, T đem trả nợ hết. Do không thấy T trả xe, anh Ti gọi điện thoại nhiều lần cho T nhưng không liên lạc được và đến nhà T tìm nhưng không thấy nên đến Công an phường D trình báo.

Khoảng 16 giờ ngày 09/09/2022, anh Nguyễn Văn Ta, điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 47K1-312.51 đi làm về, gặp T đang ngồi trước nhà Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, T hỏi mượn xe mô tô biển số 47K1-312.51 của anh Ta chở con đi khám bệnh, anh Ta đưa chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho T. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe mô tô biển số 47K1-312.51 đến tiệm cầm đồ H cầm xe với số tiền 20.000.000 đồng, T đem trả nợ hết. Do không thấy T trả xe, anh Ta nhiều lần gọi điện cho T yêu cầu trả xe nhưng T hứa hẹn mà không trả, anh Ta đến nhà T tìm nhưng không thấy nên đến Công an phường D trình báo.

Anh Ti đi tìm xe thì biết được T đã cầm cố xe môtô Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 tại tiệm cầm đồ H, địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 18/9/2022 anh Ti đến tiệm cầm đồ H chuộc lại xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 với số tiền 26.000.000 đồng và đem xe này đến cơ quan Công an để giao nộp; anh Ta nghi vấn xe mô tô Honda AirBlade biển số 47K1-312.51 của mình cũng bị cầm tại đây nên đến cơ quan Công an trình báo.

Ngày 18/9/2022, anh Nguyễn Chí Th là chủ tiệm cầm đồ H tự nguyện giao nộp xe mô tô Honda AirBlade biển số 47K1-312.51 cho cơ quan Công an.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 (số khung RLCUG1220NY018209, số máy G3M5E150025).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 47K1-312.51 (số khung RLHJF6329KZ177745, số máy JF63E2613424).

Căn cứ Bản kết luận định giá số: 143/BB-ĐG ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, kết luận:

- Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 (số khung RLCUG1220NY018209, số máy G3M5E150025) có trị giá 43.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 47K1-312.51 (số khung RLHJF6329KZ177745, số máy JF63E2613424) có trị giá 35.000.000 đồng.

Ngày 14/10/2022, Thơm đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 (số khung: RLCUG1220NY018209, số máy: G3M5E150025) là tài sản của anh Nguyễn Văn Ti nên ngày 19/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Ti.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 47K1-312.51 (số khung: RLHJF6329KZ177745, số máy: JF63E2613424) là tài sản của anh Nguyễn Văn Ta nên đã trả cho anh Ta.

+ Đối với số tiền 26.000.000 đồng anh Nguyễn Văn Ti chuộc lại xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36. Ngày 26/9/2022, chị Lê Thị An, là vợ của Lê Minh T đã bồi thường lại cho anh Ti số tiền 26.000.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Chí Th nhận cầm xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 và xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 47K1-312.51, cho Lê Minh T nhưng không biết T chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Về phần dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Văn Ti và Nguyễn Văn Ta đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Anh Nguyễn Chí Th là Chủ tiệm cầm đồ yêu cầu Lê Minh T hoàn trả số tiền 20.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 58/CT–VKS-DA ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Minh T về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Lê Minh T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho anh Nguyễn Chí T.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 31/8/2022 và ngày 09/9/2022 tại Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Lê Minh T dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36, trị giá 43.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Ti và chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 47K1-312.51, trị giá 35.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Ta. Tổng trị giá tài sản Lê Minh T chiếm đoạt là 78.000.000 đồng. Hành vi của Lê Minh T đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 58/CT–VKS-DA ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị đơn được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi mong muốn có tiền để tiêu xài nên đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Minh T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho anh Nguyễn Chí Th.

Bị hại Nguyễn Văn Ti và Nguyễn Văn Ta nhận lại tài sản xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 73K1-242.36 và xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 47K1-312.51, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" .

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Lê Minh T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho anh Nguyễn Chí Th.

Kể từ ngày anh Nguyễn Chí Th có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng Lê Minh T còn phải trả cho anh Nguyễn Chí Th khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp D;
- Chi cục THADS tp D;
- Công an tp D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân